



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 107

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 Triola Lane. Houston, Texas 77072

Điện Thoại: 713-922-5638 ** Email: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2012, TẠI HOUSTON, TEXAS

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Ban Chấp Hành 2010-2013

Ban Cố Vấn

Ông Lê Văn Năm

(quá vãng)

Ông Lê Văn Trưởng

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đát

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Ngô Khương An

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Kevin Đức Nguyễn

Thư Ký

Cô Đỗ Thị Minh Tâm

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Anh Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Ngô Khương An

(Kiêm nhiệm tạm thời)

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngân

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Vân: 281- 261- 5844

Thư từ, chi phiếu xin ghi:

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

10731 Triola Lane

Houston, Texas 77072

điện thoại: 713-922-5638

datlam1951@yahoo.com

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Hàng năm, theo thông lệ vào tháng Mười ta, Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Trần Thượng Xuyên bắt đầu tập duyệt nghi lễ, chuẩn bị mọi thứ để tổ chức ngày Lễ Vía Đức Ông. Năm nay, từ phương xa đến tham dự, có những đồng hương ở Na Uy, Ohio, California...Houston, San Antonio, Dallas...cùng về hội tụ bên nhau cung nghinh, kính bái vị thần hoàng tinh nhà Biên Hoà. Trong tinh thần “ăn trái nhớ kẻ trồng cây” chúng ta có dịp tỏ lòng biết ơn sâu xa đến bậc tiền nhân đã góp phần tạo dựng miền xứ Bưởi.

Cũng trong khoảng thời gian này, năm rồi, Hội rất đau buồn thương tiếc trước sự ra đi từ biệt cõi trần của Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu, anh Từ Phước Hạnh, Trưởng Ban Lễ Vía Đức Ông. Nhân dịp giỗ đầy năm, Ban Chấp Hành cùng đồng hương và thân hữu Biên Hoà khắp nơi xin có đôi lời tri ơn và tưởng nhớ đến công đức của nhị vị đã góp phần xây dựng, hy sinh tích cực cho sinh hoạt của Hội được bảo tồn văn hoá quê nhà và phát huy vững mạnh, liên kết được tình đồng hương và thân hữu Biên Hoà khắp năm châu, bốn bể, như ngày hôm nay.

Bền bỉ thay, rông rã hơn mười năm qua, bảng tin hàng tháng cứ đều đặn đến cùng quý vị, thông tin việc quan hôn tương tế... Sáu mùa Xuân nơi hải ngoại, quyền đặc san với những bài văn thơ xuất sắc, biên khảo lịch sử và danh nhân Biên Hoà, xem như món quà tinh thần, nhân khi Tết đến Xuân về, được kính biếu gửi đến quý vị. Và đúng bốn năm qua, Hội đã liên tục tổ chức những ngày hội ngộ đồng hương ở Paris, (France), Virginia và Hawaii (USA), được thành đạt viên mãn.

Sinh hoạt của Hội lại bận rộn hơn khi vào cuối năm. Khoảng chừng hai tháng nữa, quyền Đặc San Xuân Quý Ty 2013 sẽ được phát hành. Quyền đặc san này có nhiều bài văn thơ thật hay, đặc sắc do quý đồng hương và thân hữu khắp nơi gửi về đóng góp; đặc biệt, có phần biên soạn về Chợ Biên Hoà và những vùng phụ cận tính từ 1950 đến 1975.

Đây là một công trình soạn thảo thật lớn lao và quý hiếm mà phần tài liệu, sử liệu được các anh chị em đồng hương còn nhớ rõ về chốn xưa, tích cũ đóng góp, mong được gửi gắm chút tình quê cho thế hệ sau tìm về nguồn cội, mà nay trước sự tàn phá, đổi thay của chế độ Cộng Sản, đã mất dấu hay đổi dạng với thời gian.

Sang năm 2013 sẽ có cuộc bầu cử tân ban chấp hành. Mong sao chúng ta luôn cùng nhau giúp đỡ ban chấp hành để lo cho sinh hoạt Hội những tháng ngày sắp tới, hầu có dịp bảo lưu và phát triển vững bền.

Trân trọng kính chào.



Tiểu Sử và Công Nghiệp Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên

Ông có tên tự là Tấn Tài, thuộc Trần Gia Trang (Gia Huy là HỒ, từng thế hệ nối tiếp nhau qua thứ tự chữ lót như sau: Nguyên, Thượng, Tấn, Đại, Thụ, Ngọc, Minh), Huyện Ngô Xuyên, Phủ Cao Châu, Tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Tương truyền Ông mất năm 1725 (Ất Ty), nhằm ngày 23 tháng 10 ta. Đức Ông là Tổng Binh của ba châu: Cao Châu, Lôi Châu và Liêm Châu dưới triều nhà Minh (Trung Quốc). Năm 1644 (Giáp Thân) nhà Minh sụp đổ, nhà Mãn Thanh lên ngôi. Nhiều bậc trung thần của nhà Minh không chịu thần phục Mãn Triều, nên đã nổi lên khởi nghĩa: “BÀI MÃN PHỤC MINH”, trong đó có Tướng Trương Ngạn Địch (thuộc Trương Gia Trang với Gia Huy là Hạc) và Tổng Binh Trần Thượng Xuyên

Nhưng..., việc lớn không thành, Tướng Trương Ngạn Địch và Tổng Binh Trần Thượng Xuyên đã mang ba ngàn quân cùng với gia quyến và trên 50 chiến thuyền xuôi Nam, đến nước ta vào cửa Từ Dung, triều kiến Chúa Nguyễn Phúc Tần (1648 Mậu Tý - 1687 Đinh Mão) lúc bấy giờ đang cai trị miền Nam, để xin được thu nhận làm dân nước Đại Việt.

Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần chấp thuận và cho họ vào Nam. Trên chuyến hải hành này đoàn thuyền không may bị bão. Nhóm thuyền do Tướng Trương Ngạn Địch và Hoàng Tiến dẫn đầu bị trôi giạt về phía cửa sông Tiền Giang, từ đó đến định cư vùng Định Tường-Mỹ Tho. Số còn lại dưới sự điều động của Tổng Binh Trần Thượng Xuyên và Tướng Trần An Bình vào cửa Cần Giờ, ngược dòng sông Đồng Nai rồi dừng lại vùng Đông Phố tức Biên Hoà ngày nay.

Từ một vùng đất hoang sơ, rừng thiêng vắng vẻ, Tổng Binh Trần Thượng Xuyên đã một mặt nỗ lực huy động, đôn đốc đồng bào khẩn hoang trồng trọt phát triển về nông nghiệp, một mặt khuyến khích thương nhân khuếch trương xây dựng phố xá, mở mang bến cảng, trao đổi buôn bán với thương nhân trong nước và ngoại quốc. Nhờ đó mà không bao lâu, cả một vùng tả ngạn sông Đồng Nai từ làng Bình Hoà cho đến Cù Lao Phố đã trở thành một đô thị sùng túc, đời sống của đồng bào không ngừng phát triển lạc nghiệp và an cư.

Ngoài tài đức “Kinh Bang Tế Thế”, Đô Đốc Tướng Quân cũng là một danh tướng dũng lược tài ba. Ông đã từng giúp Chúa Nguyễn đánh tan nhiều mưu đồ phản loạn, thảo khấu nổi lên trong vùng, bảo vệ sự yên bình cho dân chúng.

- Năm 1725 (Ất Ty), con trai của Đô Đốc Trần Thượng Xuyên là Tướng Trần Đại Định nổi nghiệp cha theo phò Chúa Nguyễn và được phong chức Tổng Binh với tước vị Định Viễn Hầu, chỉ huy hai đạo binh Phiên Trấn và Long Môn. Đến đời cháu là Trần Lực cũng phò Chúa Nguyễn.

Như vậy, cả ba đời họ Trần, cha là Trần Thượng Xuyên, con là Trần Đại Định và cháu là Trần Lực đều là tướng tài được Chúa Nguyễn trọng dụng. Để ghi nhớ công ơn to lớn, mở mang bờ cõi, hưng quốc an dân của Đô Đốc Tướng Quân Trần Thượng Xuyên, Chúa Nguyễn đã ban cho đại gia đình họ Trần này một tước vị rất cao quý là:

“NGUYỄN VI VƯƠNG, TRẦN VI TƯỚNG, ĐẠI ĐẠI CÔNG THẦN BÁT TUYỆT.”

Sau này dù Ngài đã quy tiên, nhưng các hoàng đế Minh Mạng và Thiệu Trị một lần nữa tấn phong cho Ngài tước vị cao trọng là:

“THƯỢNG ĐẲNG THẦN TRẦN THƯỢNG XUYỀN”

Ngôi đình Tân Lâm, cạnh bờ sông Đòng Nai trong Thị Xã Bình Trước, Tỉnh Biên Hoà, đã được đồng bào tôn tạo từ năm 1906 (Bính Ngọ) để thờ phượng Đức Ông. Trước năm 1975 (Ất Mão), một con đường chạy theo dọc bờ sông từ Cầu Lạc Bộ Thanh Niên cạnh Nhà Bưu Điện xuyên qua khu chợ Cá đến trước cửa Đình Tân Lâm rồi lên đến trường Sơ Cấp Nguyễn Khắc Hiếu, con đường này được gọi là đường Trần Thượng Xuyên và một trường Trung Học cũng được mang tên Ông đó là trường Trung Học Bán Công Trần Thượng Xuyên cạnh trường Trung Học Công Lập Ngô Quyền nằm dọc theo Quốc Lộ 1. Điều này đã nói lên lòng tôn kính nhớ ơn bậc đại công thần, đại ân nhân đã có công khai phá, mở mang xứ sở và đã “Hiện Thánh” độ trì cho con dân Biên Hoà luôn được bình an theo sở nguyện.

Ngoài việc Tiểu sử và Công nghiệp Đức Thượng Đẳng Trần Thượng Xuyên được ghi vào sử xanh, lòng mến phục và dạ tôn thờ đời đời nhớ ơn Bậc Thần Hoàng bản thổ nay còn được thể hiện ở hai câu liên ở công vào khu Cổ Mộ, toạ lạc tại quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hoà như sau:

Lộc tâm thiên niên sắc phong Công thần Khai quốc hộ dân xã tắc.

Mỹ lăng cổ định hoàng ân Đô đốc Đại đức bảo an sơn hà

Hằng năm, con dân và thân hữu Biên Hoà luôn qui tụ lại để cử hành Lễ Vía Đức Ông rất long trọng tại Biên Hoà, Việt Nam và ở hải ngoại như tại San Jose, California và tại Houston, Texas, Hoa Kỳ. Công việc này được ghi lại trong hai đoạn ngũ ngôn dưới đây:

*Mỗi năm khí Tiểu Tuyết
Tân Lâm cúng kỳ yên
Cầu Thần hoàng linh kiệt
Hộ trì dân Trấn Biên
Nay “Từ đường” Houston.
Vẫn noi theo mỹ tục
Làm lễ Vía Đức Ông
Với tất lòng bái phục*

THÔNG BÁO

Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên trân trọng thông báo cùng quý đồng hương và thân hữu Lễ Vía Đức Ông năm nay sẽ được tổ chức vào ngày:

Chủ Nhật, 25 tháng 11 năm 2012, từ 11 giờ sáng cho đến 04 giờ chiều, tại Chùa Ông Bồn, 10600 Turtlewood Court. Houston, Texas 77072. (Khu vực nhà hàng Kim Sơn-Bellaire và Thương Xá Linh Qui. Trên đường Bellaire quẹo vào Tuttlewood chạy thẳng cuối đường sẽ gặp Chùa Ông Bồn.)

Chúng tôi xin được loan tin sớm hầu Quý Vị có dịp sắp xếp công việc để về tham dự buổi lễ năm nay thật đông đảo, cũng như ghi danh đóng góp, phụ giúp trang trí, ẩm thực...

Muốn biết thêm chi tiết qua thư từ xin liên lạc về địa chỉ Hội hoặc điện thoại số 713-922-5638 của Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt.





DÂN TỘC MẠ

(còn gọi là Châu Mạ, Chô Mạ, Chê Mạ)

Ban Biên Tập Alpha

Dân tộc Mạ hiện nay có các nhóm địa phương là Mạ Ngăm, Mạ Xốp, Mạ Tô, Mạ Krung, sinh sống chủ yếu ở Lâm Đồng và rải rác ở tỉnh Biên Hoà, với số dân khoảng 41405 người.

Cây trồng chính là lúa, ngoài ra còn xen canh bắp, bầu, bí, bông thuốc lá. Một số nơi còn dùng trâu giẫm đất làm ruộng sạ, thóc giồng.

Săn bắn, hái lượm còn khá phổ biến. Đồng bào chăn thả trâu, bò, lợn, dê, gà, vịt, ngỗng. Nghề đan lát, rèn, đặc biệt là nghề trồng bông, dệt vải khá phát triển.

Người Mạ thường ăn cơm với muối trộn ớt, sả, măng tươi và một số rau rừng. Thích uống rượu cần và thuốc lá. Phụ nữ quần váy dài quá bắp chân, mặc áo chui đầu dài tới thắt lưng và bó sát thân. Đàn ông đóng khố, mặc áo hở tà, vạt sau dài hơn vạt trước, búi tóc sau gáy.

Ngày nay, người Mạ có xu hướng mặc áo giống người Việt. Họ sống trong những ngôi nhà sàn dài. Cửa ra vào uốn thành vòm và có cầu thang lên xuống. Chừng 5-10 nhà hợp thành một làng (bon). Mỗi làng có một Già Làng (Quảng Bon).

Người Mạ tôn sùng nhiều vị thần. Giết trâu để tế thần. Lễ Hiến Sinh lớn nhất là Lễ Đâm Trâu. Người Mạ có tục “cà răng cặng tai”, đeo những vòng trang sức đôi cả nam lẫn nữ.

Người Mạ có nhiều truyện dân gian và những bài dân ca trữ tình gọi là Tam Bớt. Nhạc cụ truyền thống là bộ chiêng 6 chiếc, trống bịt da trâu. Con trai thường thổi khèn bầu 6 ống.

DANH SÁCH ĐỒNG HƯƠNG VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ HỘI

Quỹ Hội: Hồng Vân Bakerly (CA) \$200, La Minh (WA) \$40, Trần Anh (Australia) \$20, BS Trần Thị Mỹ (France) \$40E, Trần Thu Cúc (Na Uy) \$40E, Phùng Thị Thanh (MD) \$50, Trần Đình Ry (TX) \$50, Thị Lang Wells (TX) \$50, Huỳnh Văn Thôi (GA) \$50, Nguyễn Thị Đề (France) \$50, Trương Tố Quyên (Canada) \$20, Thomas Thái (TX) \$100. **Đặc San Xuân 2013:** GS Nhã Ý (LA) \$50, Võ Thị Hồng Nhung (CA) \$50, Lâm Văn Sơn (TX) \$30, Hàn Thiêng Lương (OR) 50, Lâm Ngọc Dung (TX) \$100, Lucy Lâm (TX) \$100, Trương Minh Sung (CA) \$50, Dương Quân (FL) \$50, Hồ Thị Nguyệt (CA) \$50, Huỳnh Văn Thôi (GA) \$50, Trương Tố Quyên (Canada) \$20, Nguyễn Thị Nga (Canada) \$30, Nguyễn Đông Sang (TX) \$50.

Lễ Vía Đức Ông: *Trương Văn Mạnh (OH) \$25, *Vũ Thị Hà (TX) \$50, *Liêng Nữ Trung (CA) \$20, *Lôi Phát & Châu Kim Mỹ (Italy) \$50, *Lê Đình Lộc & Dung (VA) \$118.84, *Gia đình Bà Giãn Bội (Việt Nam) một con heo quay *Gia đình Lâm Sĩ Đất (TX) một con heo quay *Chợ Đồng Khánh (LA) 02 mâm đồ xào, 02 mâm chả giò *Gia đình Từ Phước Hạnh (TX) chè và srong sa *Chợ Tân Bình (TX) 01 mâm ngũ quả, 02 thùng quýt, 30 cây chả lụa *Gia đình Hà Diệu Minh (TX) nhan đèn, kim hoa, bông *Gia đình Lâm Thông Huyền (CA) 01 thùng sản phẩm thủ công nghệ giúp gây quỹ, Vương Tô (TX) Bánh mì, La Minh (WA) \$60, Trần Bông \$30, La Nhung (CA) \$30, Trần Anh (Úc) \$50, Từ Liên (IL) \$20, Thái Ngọc Dung (VA) \$100, Võ Hawaii (HI) \$50, Nguyễn Hữu Hùng (KS) \$40 mâm trái cây, Trương Tố Quyên (Canada) \$20.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 107
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2012, TẠI HOUSTON, TEXAS.

ĐẤT TỬ LINH

Lương Văn Lưu
(Biên Hoà, Việt Nam)

Việt Nam xưa đã từng gián tiếp chịu ảnh hưởng văn hoá Trung Quốc, dân tộc ta tinh tưởng vào phong thủy địa lý, mà xét đoán sự thịnh suy của đời sống gia đình, của sinh hoạt xã hội trong cộng đồng quốc gia.

Miền Biên Trấn được phúc quả nằm trong một thế đất (thuộc khu vực ảnh hưởng của sao Dục và sao Chân, vị thứ sao Thuần Vĩ, Chiếu Dương), là nơi tụ khí tàn phong, có khí hoà gió thuận.

Các nhà phong thủy thâm nho, các sử gia từng gọi xứ Biên Hùng là vùng đất linh; nhờ địa linh, mới sanh xuất nhiều bậc hiền tài nhơn kiệt, được lưu danh trong quốc sử. Ngoài đất địa linh vì khí thế oai hùng, nay nghiên cứu lại địa thế Biên Hoà theo sử sách góp nhặt và nhận xét cá nhân, tôi thấy đất thiêng Biên Trấn có phần lớn ảnh hưởng: Long, Lân, Qui, Phụng. Bốn thú này được thần thoại Trung Quốc liệt vào bộ Tứ Linh, vì có những siêu tính xuất chúng:

RỒNG: ở trên trời cao, lấy nước biển làm mưa cho thế gian hưởng.

Rồng trắng lấy nước gạo mùa. Rồng đen lấy nước cho vua đi cày

LÂN: rất lạnh, biết trọng nhân nghĩa.

RÙA: Ân tướng quý, sống lâu, biết cơ trời.

PHỤNG: Ở nơi đạn nguyệt, có đạo đức.

Tứ Linh được bộ lễ nhà Nguyễn nghiên cứu và Đào Duy Từ phổ thành một điệu thức vũ, dành riêng cho các đại lễ của triều đình: Vạn Thọ, Tiên Thọ, Thiên Xuân và Cung Mu.

TỬ LINH

Long: Rồng là thú của thần thoại, loại rắn khổng lồ, mình có bốn chân, lưng đuôi viền kỳ, miệng rộng, mũi to, râu cọng dài, đầu hai sừng, sống dưới nước, trong biển sâu. Ca dao đã xác nhận:

Rồng vàng tắm nước ao tù. Người khôn, ở dưới người ngu, bực mình.

Rồng nằm bể cạn phơi râu. Mấy lời anh nói giấu đầu hở đuôi.

Thường được mượn danh ám dùng cho bậc đế vương tượng trưng uy quyền của nhà Vua. Khi vua lên ngôi, Kinh Dịch ghi sánh như là “*Rồng Bay Trên Trời*” (*Phi Long Tại Thiên*). Sách sử ký của Tư Mã Thiên nhận định: Lưu Bang Hơn Cao Tổ là bậc vĩ nhân, vì có mũi cao, mặt rồng (Cao Tổ vĩ nhân, long chuẩn nhi long nhan). Phê bình Châu Văn Vương và Tần Thi Hoàng, nhà làm sử viết “*Châu dĩ long hưng, Tần dĩ hổ thị*” (*Vua Châu lấy rồng đạo đức mà hưng bang, còn vua Tần dùng cọp bạo lực mà dựng nước*). Hình hài nhà vua được sánh như mình rồng, vua lấy rồng làm đế hiệu:

Thế rồng xuân điểm, ngày thâu chìm chìm. (Hoa Tiên)

Chỉ vua mới được sử dụng các vật thể với hình rồng:

Vóc rồng thì để cho vua. Vải thô lụa xấu, thì chừa cho dân. (ca dao)

Thuyền rồng để Vua ngự, được trang trí rực rỡ: ***Trên long hạm, cờ bay phất phới.***

Giường chạm rồng để vua nằm, thường ướp ủ mùi hương toả nồng thơm. (*Ngự lô hương khí bốc long sàn*)

Rồng bay lên trời bám lấy đoá mây

Thành ngữ: “*Vân khởi đặng long*” ám chỉ lúc “*đắc thời khí vận tốt*”

Cụ Nguyễn Công Trứ đã lập luận trong bài “*Kẻ Sĩ*”

Rồng mây khi gặp hội đưa duyên. Dem quách cả sở tồn làm sở dụng.

Người cha thường ước vọng cho con:

Bây giờ cha tuổi tác này. Mong con gặp hội rồng mây kịp người.

Con cá chép nhảy thi, vượt qua được ba bậc sóng nơi cửa võ môn, thì thêm vi mộc râu, lên sừng, mà biến thành Rồng:

Gái ngoan lấy được chồng khôn. Cầm như cá vượt vũ môn hoá rồng.

Rồng cũng ám chỉ nơi tôn nghiêm, tinh khiết: Chỗ an vị của Đức Văn Thù Bồ Tát, được gọi là “*Long Nhiểu*”. Việt tộc chúng ta rất hãnh diện dưới nguồn gốc “*Con Rồng Cháu Tiên*”.

RỒNG BIÊN HOÀ

1/- Con sông lớn uốn khúc chảy từ Bắc xuống Nam, tưới nguồn tươi mát lên đất Biên Hùng, giống hình con rồng ẩn thủy. Dưới thời các Chúa Nguyễn có danh xưng là Phước Long Giang (về sau Kinh Lược Sứ Nguyễn Hữu Cảnh, di dân từ Quảng Bình vào lập cư, đặt là Sông Đồng Nai.) Đúng là con sông Rồng đem Phước quả vào lãnh địa Biên Hoà. Nơi bờ sông Long Sơn, Long Đại (cù lao Cái Giắt, Kinh Châu, Long Phước Thôn) xưa, có đền thờ Long Vương Tam Lang, rất linh ứng, được giới thương hồ, khi thuyền qua, đều ghé cúng bái cầu an.

2/- Hai ngọn núi “Long Ân” (bị khai thác lấy đá) và “Bình Điện” (có ngôi Bửu Phong Cổ Tự), tại xã Bửu Long (Đức Tu), kết hợp cùng các gò nông uốn quanh, lồi lên lõm xuống, chạy qua các xã Tân Ba, An Thành, Tân Hiệp, Bình Trị, Hoá An và ngọn núi Chiêu Thái (Châu Thới), gân đất cấu thành các bộ phận một con Rồng khổng lồ, nằm vắt ngang dưới lưu vực sông Phước Long (ấp Tân Lại, xã Tân Thành):

- Núi Long Ân (phía Bắc) là đầu.
- Chuỗi gò nông nối dài kể trên, là thân mình lượn khúc.
- Núi Châu Thới (phía Nam) là đuôi vãnh lên cao.
- Núi Bình điện là trái Ngọc Châu.

Tư thế Rồng nằm quay đầu về hướng Bắc, ngậm trái châu Bình Điện. Rồng đây là Rồng quý, phần đầu là một vị trí tôn nghiêm, được quý trọng xem như một bửu vật, xưa được lấy làm hậu bình cho Văn Miếu tại thôn Tân Lại, thờ Đức Khổng Phu Tử và các Á Thánh Văn Thần. Địa danh Bửu Long xuất phát từ khung cảnh này.

3/- Biên Hoà xuất xứ từ cốt Rồng nằm, một số địa phương được mang tên với phụ danh “Long”.

Hai phủ Phước Long và Long Khánh (nay tách làm tỉnh). Quận Long Thành: xã Long Phước - Long An; Quận Nhơn Trạch: xã Phước Long - Long Tân; Quận Công Thành: xã Bình Long; Quận Đức Tu: xã Long Hưng, Long Bình Tân (cận sông). Căn cứ “Long Bình” (do quân đội Hoa Kỳ trấn đóng) là mượn danh của xã Long Bình Tân, nhưng nói rộng lên giáp giới xã Hố Nai và xuống đến Phước Tân.

4/- Vốn “đất rồng” và có người tin rồng lấy nước, nên Biên Hoà, cũng nhằm năm “Rồng dậy” đã hai lần hứng chịu nạn lụt to bảo lớn: - Năm Bính Thìn 1916 - Năm Nhâm Thìn 1952.

LÂN

Lân: Vốn là Kỳ Lân, thú cùng loại sư tử, hình thù cổ quái bởi sừng đuôi trâu, chân ngựa, nhưng tính tình rất hiền, không ăn sinh vật, khi xuất hiện, báo điềm lành. Về nguồn gốc Đức Khổng Tử, huyền sử Trung Hoa chép:

Bà Nhan Thị thấy một con Kỳ Lân hiện ra, nhà thờ ngọc thơ có chữ đề: “Thủy tinh chi tử; kế suy Châu vị tổ vương” (Con của Thủy Tinh nói nhà Châu đã suy, mà làm vua không ngôi). Bà vội lấy dây lụa buộc vào sừng. Hôm sau, con Kỳ Lân biến mất. Bà mang thai, sau sanh Khổng Khâu, tự Trọng Ni, thành bậc Thánh Triết Á Đông, được nhân dân ta suy tôn là “Vạn Thế Sư Biểu”.

Lân khác con Kỳ Lân lại đến xen vào sự nghiệp “trứ thơ lập ngôn” của Ngài. Sau 14 năm chu du khắp các chư hầu, Ngài trở về nước Lỗ san định: Lễ Ký, Nhạc Ký, Kinh Thi, Kinh Thư, phê bình Kinh Dịch.

Đang viết, bỗng nghe tin có người bắt được con Kỳ Lân, mà không biết, nên đập què chân. Ngài cho đó là điềm ứng vào công việc biên soạn của mình không còn hợp thời nữa, nên đến đoạn “bắt được con Kỳ Lân” thì chấm dứt. Bộ sách này được gọi là “Long Lân Kinh” (Xuân Thu).

Trích trên thành điển:

Kỳ Lân xuất hiện, thánh nhân ra đời

Lân Nhi : Là trẻ sơ sinh có dung mạo dinh ngộ, do tích Từ Lăng đời Trần (Trung Quốc), mới sanh, có hình dáng như Kỳ Lân, được một nhà sư đoán hậu vận tốt, quả về sau, làm nên danh thế.

“Lân mẫu xuất Lân nhi”. Cha mẹ thông minh, sinh con trí tuệ. Hai truyện Việt Nam cũng tin tưởng.

Họ Diêu rạng vẻ mon mi. Điềm lành sớm ứng Lân nhi một chàng. (Hoa Tiên)

Chẳng hay hổ phụ Lân nhi. Khéo thay tính trẻ cũng y tính già. (Nhị Độ Mai)

Lân chỉ: là ngón chân Kỳ Lân, cũng để nói đến con cháu vua Văn Vương đều là người hiền đức, tài giỏi.

Sắc cầm đạo nổi tiếng hoà. Khi ca lan chỉ, khi đề chung tu. (thơ đời Lê, Trịnh)

LÂN BIÊN HOÀ

Áp Lân Thành thuộc xã Bình Trước (tỉnh lỵ) nhưng ở vào vị trí của đồng quê. Tương truyền: Địa danh Lân Thành do thế đất nên được đặt ra, do Lân mà thành. Để tìm hình thế, nhà địa lý nhìn thấy con Lân nằm mọp trong phần đất của ấp :

- Đầu là Núi Đất, quay về hướng Bắc.
- Lưng trải ra làm trung tâm ấp.
- Vùng ở dưới thấp là mình oằn xuống.
- Gò Me, cận sông Sa Hà (Rạch Cát) là chóp đuôi vãnh lên ở hướng Nam.

Núi đất ở sau câu lạc bộ và hồ tắm Biên Hoà, nay đã bị san bằng, nhưng vẫn còn giữ được danh xưng “*Núi Đất*” đặt cho một ấp hành chánh. Có đình thờ đấng tướng kháng Pháp, Trương Công Định.

- Giữa thân con Lân, dựng đình thờ Thần Thành Hoàng bốn xứ và chùa Thiên Long đặc biệt có hai ngôi mộ của cố Hồ Văn Rạng là nội tổ và cố Trần Thị...là bà di của Tả Thiên Nhân Hoàng Hậu, vợ vua Minh Mạng.

Cũng từ gốc Kỳ Lân, thú lành mà Biên Trấn đã phát xuất tục “múa lân” nhân dịp Tết Nguyên Đán và Tết Nhi Đồng Trung Thu, chủ xướng bởi nhóm quan binh của Trần Thượng Xuyên di cư đến lập ấp vào khoảng năm 1700. Về sau hai nhóm múa Lân được thành lập tại Bình Trị, Hoà An và Bửu Long, để hiện giờ, được tiếp nối do hội “*Tân Bình Đường*” ở xóm Lò Heo (Đình Tân Lân) và Chùa Một Cột, Phật Bốn Tay.

RÙA

Rùa: là loài sinh vật có mai, bò sát, đầu đen, cổ rút, có thể nhịn ăn mà vẫn sống. Hạc long trắng, rùa sống lâu, nên có câu chúc “tóc hạc, tuổi rùa”. Rùa lội ở dưới nước hoặc bò trong hang cạn, nhờ hạc đứng trên lưng, nên được cất nhắc trên hương án bàn đọc.

Rùa thường lên bờ xuống các liên trì trong ngự uyển, để ăn vụng sen Vua. Rùa đội kinh và đội bia, là tích cũ như sau:

Nơi một am tự, hàng đêm có một con Rùa bò vào chỗ tụng kinh, quen lần, biết rùa thuần phục, nhà sư mới đặt kinh lên lưng, thì thấy cũng được vững chắc. Một hôm, sực nhìn một con rắn, Rùa hoảng sợ, vội ngoái cổ bò đi, bàn kinh đổ vỡ. Sư ông đuổi rùa ra nghĩa địa cho đội bia.

Chuyện xưa gom thành ca dao:

Thương thay thân phận con Rùa. Lên đình đội Hạc, xuống chùa đội Bia.

Mai Rùa, có bát quái đồ, được xử quẻ, bói toán. Rùa linh thiêng:

Chuyện “*Thần Kim Qui*”, chiếc nỏ thần đời vua Thục An Dương Vương và sự tích Tháp Rùa, Hồ Hoàn Kiếm, chứng minh đặc tính trên.

Qui bản, hay Qui bồi, là gộp rùa, bụng rùa, xưa dùng để nấu thuốc cao, làm tiền tệ. Rùa tuy lịch kịch, chậm chạp, nhưng bền chí, trong một cuộc chạy đua, vẫn thắng thỏ, vì thỏ thon mình nhảy lẹ, lại dậm mê gậm cỏ giỡn trắng.

RÙA BIÊN HOÀ

1/- Cù Lao Rùa tại xã Thạnh Hội, ở phía bồng giang (sông cái), thuộc quận Tân Uyên, được chánh sử ghi là đảo “Qui Dự”. Nguyên là một gò đất nổi, trên có huyền vũ gồm một rừng cổ thụ, mà ngọn cây hợp lại thành chòm như hai cái vung úp, cái lớn cao, cái nhỏ thấp, gần nhau, ở xa trông rõ là hình con linh qui không lồ, có đủ mai và đầu quay về hướng Tây Bắc, nằm trên sông Phước Long. Hiện giờ, hai chòm cây hình rùa không còn, vì đã bị đốn mất vào khoảng năm 1948 (Mậu Tý), khi quân đội Pháp đến đóng đồn. Phía mũi Bắc đảo Qui Dự (đối diện ấp Tân Lương, xã Phước Thành) là gò Thạch Hoả, có loại đá đen, khi nắng chiếu, bắn ra tia hoả quang, lấp lánh như sao bay. Thêm nữa dưới gò đất là bụng rùa, đồng bào xã Thạnh Hội đào tìm được rất nhiều đá bén, hình lưỡi tầm sét, mà huyền thoại mê tín cho rằng Thần Qui giữ kho vũ khí của Lô Thần.

2/- Một ngọn núi ở mạng Bắc, trên ngọn tiểu giang (Sông Bé), dưới chân có hai tảng đá thật lớn, nằm khít nhau, trông giống hình rùa trong lòng sông. Vì thế nằm của đá, tùy mực lên xuống của thủy triều, đứng mà trông thấy Rùa day nằm ngang hay xuôi. Tương truyền: Rùa di chuyển để cản nước hoặc cho xuôi dòng. Thỏ dân và các nhà khai thác lâm sản xem hiện tượng đó mà chiêm nghiệm nạn nước tràn ngập dưới đồng bằng. Được sử ghi danh xưng “*Thần Qui Sơn*” và “*Thọ Sơn*” (rùa sống lâu). Người địa phương gọi Núi Ba Ba.

Phụng

Phụng: Loài chim quý (con mái gọi là Hoàng hoặc Loan), long đuôi dài, khi sè lên, ửng hoa sao ngũ sắc, là chúa của thượng cầm. Khi vua Văn Vương nhà Châu ra đời, có bầy Phụng gáy trên núi Kỳ Sơn. “*Phụng minh triển dương*” (*Phụng gáy ban mai*). Do tích bà Tây Vương Mẫu ngự trên phụng liễn (xe tiên) để đi dự tiệc của Mục Dương khoản đãi, nên có câu: “*Sẵn sàng Phụng liễn Loan nghi*”.

Đời Xuân Thu Chiến Quốc, có nàng Lộng Ngọc, con gái vua Tần Mục Công, khi lên phụng đài thổi sáo, thì có chim phụng bay về châu hầu. Phụng được đề cao:

Trăm năm tạc một chữ đồng. Dầu ai theo Phụng, vẽ rồng cũng không (ca dao)

Phụng và Hoàng song bay liền cánh, bao giờ cũng đủ đôi, được tôn xưng cho cuộc hôn nhân đẹp: xưa, người kính trọng gieo được quẻ Phụng Hoàng nên mới đi cưới vợ và tìm được hạnh phúc lâu bền. Sách xưa ghi: “*Phụng Hoàng vu qui hoà minh tương tương*” (*Đôi Phụng Hoàng cùng bay, cùng cất tiếng kêu hoà hợp*). Với ý nghĩa này, lại có câu: “*Loan Phụng hoà minh*”. Truyện của Nguyễn Du dẫn trích trên:

Công danh chờ thuở Xuân sang. Thế nào rồi cũng Phụng Hoàng rũ nhau
và nơi một đoạn khác :

Nào người Phượng chạ Loan chung. Nào người tích lục tham hồng là ai

Ước gì anh được vô phòng. Loan ôm lấy Phụng, Phụng bỗng lấy Loan (ca dao)

Vũ môn mừng đã đến tuần. Phụng Loan rày gặp phong vân phi lòng (Phan Trần)

Đôi Loan Phụng được nêu gương kết hợp. Còn mượn ý mai mỉa một cuộc chia rẽ khác loài, thấp hèn hơn, có câu:

***Phụng Hoàng gặp bước cheo leo. Sa cơ thất thế phải theo đàn gà.
Phụng Hoàng chặt cánh đuổi đi. Rước con bìm bịp đem về nhà nuôi.***

PHỤNG “KHỔNG TƯỚC” CỦA BIÊN HOÀ.

1/- Đất các xã vùng Long Thành Mỹ (Thủ Đức), xưa thuộc huyện Long thành, có chất đá ong thích hợp loại thổ sản dưa, đậu, được cấu thành bởi hình dáng con Phụng xoè cánh. Nơi đó là một cửa sông hiểm yếu. sử gia đặt “*Khổng Tước Quan*” là “*Cửa Ái Diệu Công*” (cùng loài với Phụng). Người Biên Hoà gọi nôm na: “*Khổng Tước Nguyên*” là Gò Công:

Kìa như Khổng Tước văn nghi ai bằng (Hoa điều tranh nắng)

Quanh vùng Gò Công còn có một con rạch mang tên Trau Trầu (cũng là loại điều thú). Vào năm 1790 Canh Tuất, Nguyễn Vương cho đắp một vòng lũy đất dài 3 dặm, để dự phòng chặn đường tiến binh Tây Sơn.

2/- Trên Quốc Lộ 15, dẫn đi Vũng Tàu (tên xưa Thuyền Úc), nơi Trụ Số 46, ranh giới hai xã Tam Phước và Phước Tân có một chiếc cầu, sử ghi là “*Phụng Kiều*”.

Gò Dốc 47, núi Chùa (ngã vào ngọn sông Buông) và núi Đất Đỏ (hòn máu), có tháp canh cạnh khúc đường cua, nơi đầu ấp Tân Mai II, hợp thành giống hình thể một con Phụng có đầu, mình, và đuôi. Dân quê địa phương đơn giản gọi là Cầu Vạc (loài chim ăn đêm xưa thường đến đậu). Cầu Vạc chính là ở địa điểm này, chớ không phải trên ranh giới xã Bùi Tiêng và lò gạch Tân Mai (Bình Trước).

3/- Miền Đông Bắc quận Tân Uyên, là nê địa, sinh lầy, không cần cày trâu, mà chỉ cuốc tay để làm ruộng, được mang tục danh là “*Đất Cuốc*” (xã Tân Hoà) và “*Sinh*” (Tân Nhuận). Nơi mà đồng bào tản cư năm 1945, đã lưu nhiều kỷ niệm. Người Pháp đặt là chiến khu Đ. Vùng đất thiêng này đã xuất phát nhiều huyền thoại. Tương truyền: Đây nguyên là một “*Phượng Trì*” (xã Chánh Hưng), vì vùng ao to rộng này, xưa có chim “*Phượng*” đến tắm nước, rìa lông, “*Phượng Hoàng ảm thủy*”; do đó, nhân dân địa phương, đặt là “*Bàu Phụng*” (chớ không phải là Bà Phụng).

Biên Hoà có sông, có núi, dầu sông không sâu, núi không cao như Lưu Vũ Tích đã tả trong bài “*Lậu Thất Minh*”.

Suy ngẫm: Nước không cần sâu nhưng có Rồng, thì hoá linh (*Thủy bất tại thâm, hữu Long tắc linh*).

Núi không cần cao, nhưng có Tiên, thì nổi tiếng (*Sơn bất cận thiên, hữu Tiên tắc danh*).

Đất Biên Hoà có long mạch, nên phát sinh “*khí thể hồn thiêng*”.

Đất Biên Hoà chẳng những có Rồng ẩn, có di tích Tiên Thánh (Núi Tiên Cước phía Nam Long Thành) mà còn thêm Lân, Qui, Phụng hợp thành bộ “**Tứ Linh**” nên được linh thiêng, danh bia thanh sử.